

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu:

- Tên gói thầu: Gói thầu số 2: Cung cấp dịch vụ đào tạo chương trình hỗ trợ phần mềm Toán - Khoa học tại Trường tiểu học Nguyễn Trung Trực năm học 2025-2026;
- Chủ đầu tư: Trường tiểu học Nguyễn Trung Trực;
- Địa điểm thực hiện: Số 962 Kha Vạn Cân, Khu phố 2, Phường Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh;
- Nguồn vốn: Khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác của chương trình nhà trường;
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh;
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ;
- Loại hợp đồng: Đơn giá cố định.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 7,5 tháng.
- Quy mô: Cung cấp dịch vụ đào tạo chương trình hỗ trợ phần mềm Toán - Khoa học tại Trường tiểu học Nguyễn Trung Trực năm học 2025-2026 cho 4 lớp học của trường, số tiết/tuần là 08 tiết. Tổng số tiết học trong 30 tuần là 240 tiết. Số học sinh thực tế 157 học sinh

STT	Tên công việc	Tổng số lớp	Số học sinh thực tế	Số tiết/tuần	Số tháng học (tháng)	Tổng số tiết học (tiết)
1	Gói thầu số 2: Cung cấp dịch vụ đào tạo chương trình hỗ trợ phần mềm Toán - Khoa học tại Trường tiểu học Nguyễn Trung Trực năm học 2025-202	4	157	8	7,5	240

2. Mục tiêu công việc:

Cung cấp dịch vụ đào tạo chương trình bổ trợ phần mềm Toán - Khoa học tại Trường tiểu học Nguyễn Trung Trực năm học 2025-2026.

+ Địa điểm: Trường tiểu học Nguyễn Trung Trực, Số 962 Kha Vạng Cân, Khu phố 2, Phường Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh.

3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

3.1 Yêu cầu chi tiết:

Chương trình đào tạo của nhà thầu đề xuất phải đáp ứng SYLLABUS PHẦN MỀM TOÁN – KHOA (Book: Amazing science 1 - Math in my world 1) hoặc tương đương. Cụ thể như sau:

Week	Period	Subject	Unit	Content
1	1	Science	Unit 1: My body	Vocabulary: head, body, arms, legs Activity 1
	2			Review vocabulary Activity 2 and Activity 3
2	1	Science	Unit 2: My body (Count.)	Vocabulary: eyes, nose, mouth, ears Activity1
	2			Review vocabulary Activity 2 and Activity 3
3	1	Math	Unit 1: Numbers 1 and 2	Vocabulary: one book, two books, one cat, two cats, one duck, two ducks Activity 1
	2			Review vocabulary Activity 2 and Activity 3
4	1	Science	Unit 3: Human Senses	Vocabulary: Touch, taste, see, smell, hear/Structure: We have Senses, I see with my eyes, I taste with my tongue Activity 1
	2			Structure: I hear with my ears, I touch with my hands, I smell with my nose Activity 2,3
5		Science	Unit 4: Eye and ear protection	Structure: Should/ shouldn't. You shouldn't sit close to the TV/ you should sit nicely/ you should go to the doctor Activity 1
				Review structure Activity 2+3
6	1	Math		Vocabulary: Three hats, four kites Activity 1

	2		Unit 2: Numbers to 4	Review vocabulary Activity 2 and Activity 3
7	1	Science	Unit 5: Dental care	Structure: I brush my teeth in the morning/ after meals/ everyday Activity 1
	2			Review vocabulary Activity 2 Activity 3
8	1	Science	Unit 6: Body Hygiene	Vocabulary: take a shower, wash my hair, change clothes, have my nails cut Activity 1
	2			Structure: I take a shower everyday Activity 2 and 3
9	1	Math	Unit 3: Numbers to 6	Vocabulary: bird/birds, apple/apples, bee/bees, bear/bears Five bananas, six bags Activity 1
	2			Review vocabulary Activity 2 Activity 3
10	1	Science	Unit 7: Good eating habits	Vocabulary: meal, breakfast, lunch, snacktime, dinner/ Structure: You should have (eat) three meals a day. Activity 1
	2			Review vocabulary Activity 2 and Activity 3
11	1	Science	Unit 8: A good sleep	Structure: What time do you go to bed? I go to bed at 9 o'clock Activity 1
	2			10 o'clock is the best time to go to best, brush my teeth, eat candy, play mobile games, drink milk, sleep in a bright room Activity 2 and 3
12	1	Math	Unit 4: Numbers to 8	Vocabulary: seven bugs, eight butterflies, caterpillar,___chicken Activity 1
	2			Review vocabulary Activity 2,3
13	1	Science	Unit 9: Leisure and relaxation activities	Vocabulary: Do exercise, sweep the floor, fly a kite, draw a picture, stay up late, play mobile games.
	2			Structure: I do morning exercise every day / Play chess

14	1	Science	Unit 10: Safety at home	Vocabulary: Stay at home, be safe, cut, play, study, climb Activity 1
	2			Review vocabulary Activity 2 and Activity 3
15	1	Math	Unit 5: Comparing within 10	Vocabulary: one dog, nine dolphins, one crocodile, ten dragonflies + sing a song Activity 1
	2			Review vocabulary Activity 2,3
16	1	Science	Unit 11: Review	Activity 1
	2			Activity 2 and Activity 3
17	1	Science	Unit 12: Plants	Vocabulary: rose, broccoli, grass, banana plant / rose, broccoli, grass,... are plants. Activity 1
	2			Review vocabulary Activity 2 and Activity 3
18	1	Math	Review from unit 1-> 5	Review
	2			
Week	Period	Subject	Unit	Content
19	1	Science	Unit 13: Trees	Vocabulary: tamarind tree, mango tree, pine tree, bamboo tree/ Mango tree, pine tree, bamboo tree,... are trees Activity 1
	2			Review vocabulary Activity 2 and 3
20	1	Science	Unit 14: Taking care of plants	We should water plants, cut yellow leaves/ we shouldn't step on grass or pick flowers Activity 1
	2			Review vocabulary Activity 2 and 3
21	1	Math		3 and 1 make 4/ 1 and 3 make 4 Activity 1 and 2

	2		Unit 6: Number Bonds	Structure: There is....boy/ There are....children Sing a song Activity 3
22	1	Science	Unit 15: Animals	Vocabulary: Land animals, water animals/ There are many animals arounds us. Activity 1
	2			Review vocabulary Activity 2 and Activity 3
23	1	Science	Unit 16: Farm Animals	Vocabulary: chicken give us eggs, Cows give us milk, Pigs give us meat, Sheep gives us wool. Activity 1
	2			Review vocabulary Activity 2 and Activity 3
24	1	Math	Unit 7: Addition within 10	Three plus one equals four/ There are 4 birds altogether Activity 1
	2			Review vocabulary Activity 2 and Activity 3
25	1	Science	Unit 17: Taking care of pets	Vocabulary: Feed your dog, play with your dog, wash your dog, take your dog to a vet / Structure: I hear with my ears, I touch with my hands, I smell with my nose Activity 1
	2			Review structure Activity 2 and Activity 3
26	1	Science	Unit 18: Review	Activity 1
	2			Activity 2 and Activity 3
27	1	Math	Unit 8: Subtraction within 10	Structure: Six minus one equals five/ There are 5 balloons left Activity 1
	2			Review structure Activity 2 and Activity 3
28	1	Science	Unit 19: Days and nights	Vocabulary: Moon, sun, rainbow, stars, clouds/ I can see the sun in the day sky. Activity 1
	2			Review vocabulary Activity 2 and Activity 3

29	1	Science	Unit 20: The sun	The sun is a big star/ the sun is very hot/ the sun help human, plants and animals grow. Activity 1
	2			Review vocabulary Activity 2 and Activity 3
30	1	Math	Unit 9: Shapes	Vocabulary: circle, triangle, square / Yellow, blue, red. Activity 1
	2			Review vocabulary Sing a song Activity 2 and Activity 3
31	1	Science	Unit 21: Wind and rain	A light wind >< a strong wind / a light rain >< a heavy rain Activity 1
	2			Structure: I take a shower everyday Activity 2 and 3
32	1	Science	Unit 22: Clothes and the weather	Vocabulary: hot weather, cold weather, summer, winter, right / When it's winter, we should wear warm clothes. Activity 1
	2			Review vocabulary Activity 3
33	1	Math	Unit 10: Review	Numbers 0 to 10 Addition and subtraction.
	2			
34	1	Science	Unit 23: Health and the weather	Vocabulary: Have a temperature, tired, cough, sore throat Activity 1
	2			Structure: I am tired, I have a temperature/ cough. I see a doctor when I am ill. Activity 2 and Activity 3
35	1	Science	Unit 24: Review from unit 12->23	Review
	2			

3.2. Yêu cầu chung về mặt kỹ thuật (Đặc điểm, tiêu chuẩn, chất lượng của dịch vụ cung cấp)

* Đối với học sinh:

- Giúp các bé làm quen và tăng vốn từ vựng tiếng Anh trong bộ môn Toán và Khoa học.

- Giúp các bé tiếp thu dễ dàng và nhớ bài ngay tại lớp thông qua các hoạt động bài tập thực hành đa dạng và bổ ích của phần mềm hỗ trợ.

- Phát triển và bồi dưỡng khả năng sử dụng thành thạo tiếng Anh trong bộ môn Toán và Khoa Học cho học sinh Trường tiểu học Nguyễn Trung Trực.

- Phần mềm hỗ trợ ứng dụng công nghệ AI giúp phát triển tư duy, khơi dậy khả năng sáng tạo và đam mê của học sinh.

- Có hệ thống hỗ trợ và đánh giá năng lực trực tuyến.

- Phòng học sẽ được trang bị thiết bị tương tác thông minh.

- Rèn luyện phát âm theo giọng chuẩn bản ngữ.

- Tạo lập một môi trường tiêu chuẩn cho học sinh học tập và sử dụng tiếng Anh.

- Giúp các em học sinh tự tin trong giao tiếp, có khả năng diễn đạt trong nhiều tình huống khác nhau.

- Mở rộng tầm hiểu biết trong lĩnh vực Toán và Khoa học cũng như phát huy sức sáng tạo và trí tưởng tượng phong phú cho các em học sinh thông qua các bài tập nhóm, tham gia hoạt động ngoại khóa và các buổi hội thảo.

- Xây dựng nền tảng kiến thức tiếng Anh chuyên ngành Toán - Khoa cơ bản tạo điều kiện cho học sinh học tập tốt hơn ở các cấp độ học cao hơn trong tương lai.

- Học sinh sẽ có cách nói tiếng Anh theo đúng ngữ điệu, cách luyện láy tránh những lỗi phát âm như người Việt từng mắc phải. Việc nghe cũng trở nên dễ dàng hơn

*** Đối với giáo viên:**

- Dễ dàng quản lý và kiểm tra đánh giá học sinh.

- Chủ động liên hệ, giữ liên lạc với phụ huynh.

- Tiết kiệm hơn trong công tác soạn giáo án (chương trình được thiết kế theo lộ trình dạy và học cụ thể).

*** Đối với phụ huynh:**

- Dễ dàng theo sát tiến độ, điểm số và năng lực học tập của con em mình.

- Nắm được chính xác nội dung bài học và phần bài tập của con.

- Nhanh chóng có thể liên lạc với giáo viên.

4. Giải pháp và phương pháp luận:

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương V để đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT.

5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:

Không có.